GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 295 /QĐ-HĐTS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị Nhiệm kỳ I (2026 - 2031)

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- *Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;*
- *Căn cứ Tờ trình số 136/TTr-BTS ngày 18/9/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ I (2026-2031);*
- *Căn cứ Công văn số 1480/SDTTG-TGTN ngày 22/10/2026 của Sở Dân tộc Tôn giáo tỉnh Quảng Trị.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ I (2026-2031), gồm 03 thành viên Chứng minh Ban Trị sự, 89 thành viên Ban Trị sự *(Ban Thường trực 31 vị, Ủy viên 53 vị, Ủy viên dự khuyết 05 vị)* do Hòa thượng Thích Tánh Nhiếp làm Trưởng ban. *(đính kèm danh sách)*

Điều 2: Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng Thường trực Trung ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Trị và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ DTTG, Ban TGCP;
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- UBMTTQVN tỉnh Quảng Trị;
- Sở DTTG tỉnh Quảng Trị;
- PA02 CA tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0043
Số: 295/QĐ-HĐTS · 26/10/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH QUẢNG TRỊ
NHIỆM KỲ I (2026-2031)

(Theo Quyết định số: 295 /QĐ-HĐTS ngày 26/10/2026)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ

1. Hòa thượng Thích Thiện Tấn
2. Hòa thượng Thích Chánh Huyền
3. Hòa thượng Thích Hải Tạng

B. BAN TRỊ SỰ: 89 thành viên.

I. Ban Thường trực: 31 vị.

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**HT. Thích Tánh Nhiếp** (Nguyễn Văn Thảo)	1952	Trưởng Ban Trị sự; Phụ trách Tăng sự
2	**TT. Thích Quảng Thiện** (Thái Tăng Lạc)	1967	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
3	**TT. Thích Đạt Đức** (Lê Anh)	1964	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
4	**TT. Thích Đạo Không** (Lê Văn Thục)	1969	Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký Ban Trị sự
5	**TT. Thích Huệ Nhẫn** (Lê Đình Tuệ)	1969	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
6	**TT. Thích Từ Luận** (Nguyễn Đăng Thùy)	1976	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
7	**ĐĐ. Thích Thiền Bình** (Nguyễn Văn Bi)	1977	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
8	**ĐĐ. Thích Trúc Thái Minh** (Vũ Minh Hiếu)	1967	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
9	**ĐĐ. Thích Phước Đăng** (Trần Trường Sơn)	1988	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
10	**ĐĐ. Thích Viên Thành** (Thái Tăng Cảm)	1977	Phụ trách Giáo dục Phật giáo

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
11	**TT. Thích Từ Nguyện** (Phạm Như Hải)	1969	Phụ trách Hoằng pháp – Hướng dẫn Phật tử
12	**TT. Thích Từ Viên** (Nguyễn Đình Thống)	1980	Phụ trách Văn Hóa – Nghi lễ
13	**ĐĐ. Thích Nguyên Mãn** (Phan Văn Thành)	1974	Phụ trách Phật giáo Quốc tế
14	**TT. Thích Từ Châu** (Phan Văn Đô)	1978	Phụ trách Pháp chế và Kiểm soát
15	**NT. Thích nữ Thông Mẫn** (Trần Thị Hằng)	1957	Phụ trách Phân ban Ni giới
16	**CS. Quảng Hương** (Lê Thị Thúy Vân)	1973	Phụ trách Kinh tế Tài chính và Từ thiện Xã hội
17	**ĐĐ. Thích Khải Đạo** (Huỳnh Tiến Dũng)	1982	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng; Phụ trách Thông tin Truyền thông
18	**TT. Thích Minh Nhơn** (Võ Đình Dũng)	1969	Ủy viên Thường trực
19	**TT. Thích Tâm Lương** (Lê Viết Sơn)	1976	Ủy viên Thường trực
20	**TT. Thích Liễu Bổn** (Lê Văn Dũng)	1979	Ủy viên Thường trực
21	**ĐĐ. Thích Chánh Phước** (Lê Hoàng Xinh)	1981	Ủy viên Thường trực
22	**ĐĐ. Thích Nguyên Hiếu** (Lê Xuân Xế)	1988	Ủy viên Thường trực
23	**NS. Thích nữ Chơn Tịnh** (Võ Thị Minh Liên)	1964	Thủ quỹ Ban Trị sự
24	**ĐĐ. Thích Quảng Phước** (Nguyễn Văn Đức)	1987	Ủy viên Thường trực
25	**ĐĐ. Thích Nguyên Tâm** (Nguyễn Hoàng Vũ)	1988	Ủy viên Thường trực
26	**ĐĐ. Thích Mãn Ngộ** (Nguyễn Văn Phong)	1987	Ủy viên Thường trực
27	**ĐĐ. Thích Trí Thành** (Trần Hoài Quân)	1993	Ủy viên Thường trực
28	**ĐĐ. Thích Quảng Phát** (Nguyễn Văn Tâm)	1992	Ủy viên Thường trực
29	**ĐĐ. Thích Phương Hộ** (Hồ Minh Hùng)	1988	Ủy viên Thường trực
30	**SC. Thích nữ Chơn Hóa** (Nguyễn Thị Nhường)	1970	Ủy viên Thường trực

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
31	**CS. Tâm Oai** (Nguyễn Nhân Dũng)	1973	Ủy viên Thường trực

II. Ủy viên Ban Trị sự: 53 Vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**TT. Thích Từ Hằng** (Nguyễn Quang Tâm)	1973	Ủy viên
2	**TT. Thích Thiền Đại** (Huỳnh Văn Quang)	1981	Ủy viên
3	**TT. Thích Thiện Lạc** (Nguyễn Hữu Cư)	1973	Ủy viên
4	**ĐĐ. Thích Nguyên Độ** (Hoàng Minh Phong)	1974	Ủy viên
5	**ĐĐ. Thích Nguyên Chính** (Trương Công Minh)	1985	Ủy viên
6	**ĐĐ. Thích Pháp Minh** (Lê Minh Dũng)	1970	Ủy viên
7	**ĐĐ. Thích Không Toán** (Nguyễn Đức Trưởng)	1978	Ủy viên
8	**ĐĐ. Thích Quảng Thái** (Hoàng Đức Phong)	1979	Ủy viên
9	**ĐĐ. Thích Từ Trung** (Trương Ngọc Vinh)	1971	Ủy viên
10	**ĐĐ. Thích Đạo Khai** (Trần Bá Tuấn)	1985	Ủy viên
11	**ĐĐ. Thích Nhật Thường** (Trần Hữu Tính)	1985	Ủy viên
12	**ĐĐ. Thích Huyền Trí** (Nguyễn Công Toán)	1984	Ủy viên
13	**ĐĐ. Thích Chơn Ngôn** (Lê Văn Tuyên)	1993	Ủy viên
14	**ĐĐ. Thích Hải Pháp** (Phạm Văn Hậu)	1985	Ủy viên
15	**ĐĐ. Thích Giác Hiếu** (Dương Thanh Thái)	1990	Ủy viên
16	**ĐĐ. Thích Niệm Hạnh** (Phạm Thương)	1984	Ủy viên
17	**ĐĐ. Thích Quảng Tài** (Nguyễn Đình Đức Tăng)	1990	Ủy viên

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
18	**ĐĐ. Thích Quảng Phú** (Lê Viết Quý)	1994	Ủy viên
19	**ĐĐ. Thích Trúc Bảo Lực** (Vũ Mạnh Hùng)	1988	Ủy viên
20	**ĐĐ. Thích Trúc Bảo Hội** (Trần Anh Tú)	1988	Ủy viên
21	**ĐĐ. Thích Thiện Tư** (Nguyễn Phúc Đạo)	1986	Ủy viên
22	**ĐĐ. Thích Mãn Toàn** (Hồ Sĩ Tuấn)	1985	Ủy viên
23	**ĐĐ. Thích Trung Hiếu** (Lê Công Hải)	1979	Ủy viên
24	**ĐĐ. Thích Từ Nghiêm** (Nguyễn Thành Trung)	1987	Ủy viên
25	**ĐĐ. Thích Trung Chính** (Nguyễn Phan Văn Luận)	1987	Ủy viên
26	**ĐĐ. Thích Minh Nhật** (Lê Hoài Thanh)	1978	Ủy viên
27	**ĐĐ. Thích Nguyên Tấn** (Võ Minh Tiến)	1981	Ủy viên
28	**ĐĐ. Thích Từ Dung** (Nguyễn Diên Thăng)	1987	Ủy viên
29	**ĐĐ. Thích Nguyên Chiếu** (Phan Đăng Hoài)	1985	Ủy viên
30	**ĐĐ. Thích Đạo Đế** (Nguyễn Văn Hải)	1986	Ủy viên
31	**ĐĐ. Thích Tuệ Lượng** (Nguyễn Văn Tuyến)	1995	Ủy viên
32	**ĐĐ. Thích Đạo Ấn** (Võ Văn Sự)	1992	Ủy viên
33	**ĐĐ. Thích Pháp Minh** (Lê Hoài Vũ)	1987	Ủy viên
34	**ĐĐ. Thích Nguyên Đại** (Văn Xuân Tý)	1988	Ủy viên
35	**ĐĐ. Thích Đức Hạnh** (Đoàn Quang Tâm)	1996	Ủy viên
36	**ĐĐ. Thích Nhật Thành** (Lê Thanh Quý)	1987	Ủy viên
37	**ĐĐ. Thích Quảng Tín** (Võ Văn Tư)	1988	Ủy viên

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
38	**ĐĐ. Thích Châu Hoàng** (Bùi Hữu Hai)	1987	Ủy viên
39	**NS. Thích nữ Hạnh Nhẫn** (Phan Thị Thân)	1968	Ủy viên
40	**NS. Thích nữ Chơn Diệu** (Nguyễn Thị Lựu)	1970	Ủy viên
41	**NS. Thích nữ Tuệ Định** (Hoàng Thị Bé)	1975	Ủy viên
42	**NS. Thích nữ Nguyên Nhiên** (Nguyễn Thị Nhiến)	1967	Ủy viên
43	**SC. Thích nữ Tuệ Thanh** (Lê Thị Phương Chi)	1974	Ủy viên
44	**SC. Thích nữ Chơn Hạnh** (Nguyễn Thị Thanh Hương)	1975	Ủy viên
45	**SC. Thích nữ Thánh Toàn** (Phan Thị Thu Thủy)	1975	Ủy viên
46	**SC. Thích nữ Hạnh Định** (Võ Thị Linh)	1979	Ủy viên
47	**SC. Thích nữ Thông Chánh** (Nguyễn Thị Hạnh)	1983	Ủy viên
48	**SC. Thích nữ Tịnh Quang** (Trần Mỹ Trang)	1980	Ủy viên
49	**SC. Thích Nữ Liên Hậu** (Nguyễn Thị Hiền)	1982	Ủy viên
50	**SC. Thích nữ Thoại Huyền** (Đỗ Thị Minh Duyên)	1989	Ủy viên
51	**Cư sĩ Không Dự** (Nguyễn Khương Long)	1967	Ủy viên
52	**Cư sĩ Nguyên Thụy** (Nguyễn Duy Sang)	1977	Ủy viên
53	**Cư sĩ Quảng Từ** (Nguyễn Thị Thanh Tâm)	1982	Ủy viên

III. Ủy viên Dự khuyết: 05 vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**ĐĐ. Thích Đức Ân** (Nguyễn Anh Quân)	1997	Ủy viên dự khuyết
2	**ĐĐ. Thích Hải Minh** (Nguyễn Phong)	1990	Ủy viên dự khuyết

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
3	**ĐĐ. Thích Quang Tấn** (Lê Văn Chương)	2000	Ủy viên dự khuyết
4	**ĐĐ. Thích Minh Phúc** (Trương Quang Hoàng Tính)	1988	Ủy viên dự khuyết
5	**ĐĐ. Thích Tuệ Cang** (Phan Văn Hóa)	1992	Ủy viên dự khuyết

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0043
Số: 295/QĐ-HĐTS · 26/10/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc